

# PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN CƠ CHẾ PHÁT TRIỂN SẠCH CỦA TRUNG QUỐC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

NGUYỄN THỊ KIM ANH\*

## 1. Thu hút các dự án Cơ chế phát triển sạch (CDM) ở Trung Quốc

Chính phủ Trung Quốc ban đầu thực hiện hỗ trợ cho phát triển các dự án CDM như là một nghĩa vụ theo Chương trình khung về vấn đề biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc (UNFCCC) và Nghị định thư Kyoto. Tuy nhiên, sau khi triển khai, các dự án CDM ở Trung Quốc có sức hút mạnh, số lượng người mua Chứng chỉ giảm phát thải (CERs) gia tăng, Trung Quốc đã trở thành thị trường CDM hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Dự án CDM đầu tiên được Cơ quan thẩm quyền quốc gia Trung Quốc (DNA) phê duyệt trong tháng 11/2004. Tháng 12/2004, Chính phủ Trung Quốc và Ngân hàng Thế giới, cùng với Tổ chức hợp tác kỹ thuật (GTZ) của Đức và Cục kinh tế liên bang (SECO) của Thụy Sĩ, đã công bố báo cáo “*CDM ở Trung Quốc: Phương pháp tiếp cận chủ động và bền vững*”. Kể từ đó đến nay, Trung Quốc đã có những chuyển đổi đáng chú ý từ tư cách là người mới tham gia thị trường carbon toàn cầu sang vị thế thống trị trong việc cung cấp các dự án CDM.

Hiện nay, có rất nhiều loại dự án CDM ở Trung Quốc. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2011, các dự án CDM tiềm năng ước tính được đo lường qua khối lượng CERs phân phối theo các

ngành như sau: Phát điện 50%, Thép và sản xuất xi măng 10%, không CO<sub>2</sub> (đặc biệt là trong việc phân hủy phát thải khí nhà kính (HCF)-23 và lưu giữ khí mêtan) 10%, công nghiệp hóa chất 5%, các ngành công nghiệp khác 5% và phần còn lại là năng lượng tái tạo (gió, sinh khối và năng lượng mặt trời) và dự án năng lượng hiệu quả.

Báo cáo thống kê của Cơ quan quản lý dữ liệu CDM Trung Quốc cũng chỉ rõ, vào thời điểm tháng 3/2010, Trung Quốc có 751 dự án đăng ký, đại diện cho 250.000.000 tấn giảm phát thải CO<sub>2</sub> dự kiến hàng năm. Số lượng tích lũy thể hiện trong tài liệu thiết kế dự án của 751 dự án đã đăng ký thông qua vào cuối năm 2012 tổng cộng là 962.000.000 tấn, trong đó 49% là thủy điện, 22% là gió và 10% là các dự án năng lượng hiệu quả. Tuy nhiên, phát triển CDM trên thực tế đã thay đổi đáng kể so với kỳ vọng ban đầu. Khi đánh giá hiệu quả thì số lượng CERs tích lũy được phát hành ít hơn, khoảng 638.000.000 tấn (Cơ sở dữ liệu CDM, 2012). Trong số 751 dự án đã đăng ký ở trên thì có 21 dự án thuộc tiêu chuẩn vàng. Các dự án CDM đạt tiêu chuẩn vàng là phải được xã hội kiểm chứng, đo lường về lợi ích sinh thái và đạt được giá cao trên thị trường carbon. Hầu hết 21 dự án CDM tiêu chuẩn vàng này là các dự án phong điện. Các loại dự án CDM mới đang được phát triển với công nghệ mới và phương pháp mới.

\* Tiến sỹ, Trường Đại học Kinh tế, Đại học quốc gia Hà Nội.

Xét về phạm vi phân bố, các dự án CDM được phân bố rộng rãi khắp Trung Quốc, chỉ có 7 trên 23 tỉnh tại Trung Quốc có ít hơn 10 dự án đăng ký CDM (tỉnh Vân Nam dẫn đầu với 94 dự án, theo sau là Tứ Xuyên với 69 dự án). Trong những năm gần đây, sự phân bố địa lý của các dự án đã chuyển hướng về phía Tây Nam, xu hướng chung hướng tới một số ít các dự án mới trong các tỉnh giàu có hơn so với các dự án đã đăng ký. Nếu tính theo CERs, số lượng lớn nhất của các CERs (tính đến cuối năm 2012) đến từ tỉnh Chiết Giang, tạo ra 15% khối lượng CERs. Với 23 dự án HFC tại tỉnh Giang Tô, mức độ đóng góp 14% CERs chủ yếu từ dự án năng lượng tái tạo và HFC. Tỉnh Sơn Đông tạo ra 10% CERs từ 34 dự án, chủ yếu từ dự án năng lượng gió. Tỉnh Niêu Linh tạo ra 7% CERs từ 17 dự án xử lý bãi rác, năng lượng gió và năng lượng hiệu quả và  $N_2O$ . Thực tế khi triển khai ở địa phương cũng có sự chậm trễ trong việc đăng ký dự án, cũng như việc cấp CERs lúc ban đầu do có một số rào cản trong chu trình thực hiện dự án. Nhưng nhờ những chính sách kịp thời gắn với cải thiện môi trường đầu tư, minh bạch và đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện ưu đãi đối với nhà đầu tư nước ngoài cho nên Trung Quốc đã xử lý khéo léo những vấn đề này. Điều quan trọng nhất là những chính sách này phù hợp với mục đích của Chính phủ muốn gắn dự án CDM vào sự phát triển bền vững ở địa phương, đặc biệt ở những vùng nghèo trên đất nước. Tuy nhiên, trên thực tế cũng khó chứng minh được rằng, việc bổ sung các hoạt động của dự án CDM đã đóng góp cho sự phát triển năng lực con người và tài chính tại địa phương.

Từ năm 2010 trở lại đây, Trung Quốc đã đưa ra các dự án tiết kiệm hiệu quả và tái tạo năng lượng. Tính đến 1/2/2012, có 489 dự án thuộc loại này được phê duyệt (chiếm 21,6% tổng số dự án). Ước tính lượng phát thải hàng năm giảm 72,147 ktCO<sub>2</sub>e, tương ứng 16,3% tổng lượng phát thải dự kiến hàng năm. Đa số các dự án này là nhiệt khí thải trong ngành công nghiệp nặng, phù hợp với 1 trong 10 chương trình bảo tồn năng lượng trong kế hoạch trung và dài hạn tiết kiệm năng lượng (MLTPEC). Ngược lại, có ít hoặc không có dự án CDM hoạt động trong lĩnh vực sử dụng cuối cùng như hệ thống cơ điện trong công trình xây dựng, năng lượng chiếu sáng hiệu quả nhằm mục tiêu tiết kiệm năng lượng lớn. Ngoài ra, các dự án CDM mới, như thu hồi và sử dụng khí metan, các ngành công nghiệp hóa chất, các ngành khác (trồng rừng, tái trồng rừng, giao thông vận tải, chuyển đổi nhiên liệu hóa thạch và xi măng), cũng đã được Trung Quốc quan tâm và triển khai thí điểm ở một số địa phương có lợi thế.

## **2. Thành công trong thu hút các dự án CDM ở Trung Quốc**

a) Thị trường CDM Trung Quốc đang phát triển mạnh mẽ và đóng góp lớn cho thị trường carbon thế giới. Hàng năm, số dự án CDM đăng ký ở Trung Quốc chiếm tỷ lệ 17,9% và số chứng chỉ CERs chiếm 9,2% thị trường thế giới. Thực tế nghiên cứu đã chỉ ra, nếu không có sự đóng góp của thị trường CDM Trung Quốc thì trung bình chi phí thực hiện của Nhật Bản, Tây Âu và các nước OECD theo cam kết tại Nghị định thư Kyoto sẽ cao hơn tương ứng là 37%, 34% và 24% so với kịch bản của thị trường carbon (Wang et al, 2008). Xem

xét giá tại thị trường thứ cấp của CERs là 12 Euro vào ngày 1/3/2010 (Point Carbon 2010b), trong khi vào 1/3/2010 EU công bố giá giao dịch (EAU) là 13 Euro. Với kịch bản này, theo ước tính của Wang et al (2008) cho các nước phát triển với lượng phát thải khí nhà kính rất lớn, số lợi được hưởng từ việc thực hiện CDM tại Trung Quốc khoảng 1,8 tỷ USD là hợp lý. Một mặt Trung Quốc được hưởng doanh thu do thực hiện CDM, mặt khác nó lại giúp các nước công nghiệp hóa thực hiện và tuân thủ theo Nghị định thư Kyoto về giảm khí phát thải.

b) CDM đóng góp vào các chỉ tiêu quốc gia, góp phần giúp giảm phát thải và gia tăng tái tạo các nguồn năng lượng mới. Trung Quốc đặt ra mục tiêu trong lĩnh vực sử dụng năng lượng hiệu quả để giảm cường độ năng lượng trên mỗi đơn vị tổng sản phẩm quốc nội (GDP) xuống 20% giai đoạn 2006 - 2010, dẫn đến lượng khí thải giảm 550 triệu tấn CO<sub>2</sub> trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 11. Các dự án CDM trong lĩnh vực phong điện, hiệu quả chiếm khoảng 28% mục tiêu của quốc gia trong năm 2011, tiếp theo là lĩnh vực sinh khối với 4,4%. Các dự án CDM tác động tối thiểu đến hiệu quả năng lượng (đạt 2,4%), bao gồm trong lĩnh vực nhà máy nhiệt điện than; ngành công nghiệp tiết kiệm năng lượng (giảm lãng phí, giảm nhiệt trong sản xuất thép và xi măng), các tòa nhà và giao thông vận tải hiệu quả (Arquit Niederberger, 2011). Chưa có thể nói trước được về vai trò quan trọng thiết yếu của CDM trong quá trình chuyển đổi của Trung Quốc đến một nền kinh tế hiệu quả và carbon thấp, nhưng chắc chắn sự đóng góp cho CDM đối với các dự án trong lĩnh vực ưu tiên sẽ tăng, kể từ khi

CERs phát hành, với một giai đoạn tín dụng trong nhiều năm, cũng như nhiều dự án khác được đăng ký. Đây sẽ là những lợi thế gắn với hiệu quả của dự án CDM.

c) CDM với vai trò phát triển bền vững. Những dự án CDM hiện đang triển khai thành công tại Trung Quốc như: Dự án khu công nghiệp Thiên Tân, Khu khoa học Hồng Kông, công trình xanh Flagship (Trung tâm Đào tạo quốc gia, Tòa nhà tiết kiệm Năng lượng Olympic và Trung tâm thiết kế công nghệ bền vững), là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của dự án CDM tới việc thúc đẩy sự phát triển bền vững gắn với các yếu tố như: doanh thu từ CERs, chuyển giao công nghệ, tiết kiệm năng lượng, bảo tồn năng lượng, cải thiện nguồn vốn, cải thiện môi trường và tăng việc làm. Cả hai chỉ số về chất lượng và chỉ số định lượng có thể được sử dụng để đo lường sự đóng góp trực tiếp và gián tiếp của các dự án CDM tại Trung Quốc trong việc thúc đẩy phát triển bền vững. Một số chỉ số đã được xác định và định lượng, như chuyển giao công nghệ và tiết kiệm năng lượng, bảo tồn năng lượng, đầu tư xanh, được đo lường dễ dàng.

### **3. Một số bài học thành công trong thu hút các dự án CDM ở Trung Quốc**

#### *a. Chính sách CDM chủ động và bền vững.*

Báo cáo “*CDM ở Trung Quốc: Phương pháp tiếp cận chủ động và bền vững*” được công bố ngay trong năm 2004 cùng thời điểm dự án CDM đầu tiên của Trung Quốc được xét duyệt. Điều này cho thấy “tầm nhìn” của Trung Quốc đối với việc khuyến khích các dự án tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải.

Định hướng tăng trưởng carbon thấp được nhấn mạnh trong những kế hoạch 5

năm của Chính phủ. Kế hoạch 5 năm thứ 11 (2006-2010) đặt ra mục tiêu cụ thể để nâng cao hiệu quả năng lượng và sử dụng tài nguyên: cắt giảm tiêu thụ năng lượng trên một đơn vị GDP khoảng 20%, giảm lượng nước tiêu thụ trên một đơn vị ngành công nghiệp 30%, nâng cao hệ số sử dụng hiệu quả của lĩnh vực nước tưới đến 0,5; và tăng tỷ lệ tái chế cho công nghiệp chất thải rắn đến 60 %.

Kế hoạch 5 năm lần thứ 12 (2011-2015) bổ sung thêm một loạt các mục tiêu chiến lược là những ưu đãi cho các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Cụ thể, các mục tiêu bao gồm: giảm số lượng các công ty khai thác than từ 11.000 xuống 4.000, với 8 đến 10 công ty than dự kiến sẽ chiếm gần hai phần ba sản lượng than năm 2015, cấu trúc chính sách năng lượng thủy điện và điện hạt nhân; phát triển công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực hạt nhân, năng lượng mặt trời và gió, công nghệ pin, xe điện, nâng cao hiệu quả các công cụ, như: R & D, sở hữu trí tuệ. Cơ quan năng lượng quốc gia (NEA) cho biết mục tiêu tổng thể là: tổng mức tiêu thụ năng lượng tái tạo đạt tương đương 478 triệu tấn than, chiếm 9.5% lượng năng lượng tổng thể tiêu thụ vào cuối 2015. Mục tiêu tổng công suất phát điện từ thủy điện là 290 triệu kW, năng lượng gió sẽ đạt 100 triệu kW, năng lượng mặt trời đạt 21 triệu kW. Ngoài ra, chính phủ đặt mục tiêu giảm lượng khí thải nitơ oxit (khí gây hiệu ứng nhà kính) 10%, và cài đặt thêm công suất phát điện nhiên liệu hóa thạch (năng lượng gió 70 GW, năng lượng mặt trời 15 GW, thủy điện 120 GW, điện hạt nhân 40 GW).

Có thể nói, chính từ chính sách tiếp cận chủ động và bền vững, Chính phủ Trung

Quốc đã phân bổ nguồn lực tài chính hợp lý để hỗ trợ phát triển công nghệ năng lượng tái tạo, hình thành cụm năng lượng xanh, đồng thời cùng với các nhà sản xuất, nhà cung cấp để nghiên cứu và phát triển năng lượng. Đây chính là bài học thành công bản lề trong phát triển các dự án CDM tại Trung Quốc.

*b. Khung pháp lý cơ bản, chặt chẽ nhưng đảm bảo thực hiện hiệu quả CDM.*

Do Trung Quốc là chủ thể tham gia ký kết UNFCCC và Nghị định khung Kyoto, nên việc thực hiện các dự án theo cơ chế CDM là rất quan trọng. Chính phủ Trung Quốc đã thành lập Ủy ban cải cách và phát triển trực thuộc chính phủ (NDRC). NDRC đã ban hành “các biện pháp đo lường và quản lý hoạt động của các dự án CDM ở Trung Quốc”, đây là cơ quan thẩm quyền quốc gia về CDM. Qua đó chính phủ đã hướng dẫn và giúp xúc tiến thực hiện các dự án CDM

Cùng với đó, Trung Quốc đã thành lập các Cơ quan thẩm quyền quốc gia (DNA) để quản lý các dự án CDM và ban hành các biện pháp tạm thời để quản lý hoạt động của các dự án CDM, phù hợp với những quy định do UNFCCC phê chuẩn. Các biện pháp được Chính phủ đưa ra với mục đích bảo vệ quyền lợi, lợi ích của Trung Quốc và đảm bảo cho các hoạt động của các dự án CDM. Các dự án CDM trước tiên phải được sự chấp thuận của DNA. Bởi vì các dự án được thực hiện bởi các viện nghiên cứu chứ không phải bởi chính phủ cho nên tính minh bạch, tính hiệu quả, tính ứng dụng cao là cần thiết. Các biện pháp quản lý được thực hiện theo lộ trình để đảm bảo hiệu quả của Dự án. Các biện pháp quản lý hoạt động các dự án CDM gồm 5 phần

chính (Những quy định chung, Yêu cầu về Giấy phép, Thể chế quản lý và thực hiện dự án, Thủ tục thực hiện dự án, Các quy định khác). Theo đó, việc thực hiện dự án CDM phải được tiến hành minh bạch, có hiệu quả và phải mang tính ứng dụng cao. DNA cũng quy định rằng, các dự án CDM được thực hiện tại Trung Quốc mà được các NDRC phê duyệt thì được coi là các dự án thúc đẩy điển hình và ưu tiên các lĩnh vực sau: năng lượng hiệu quả, phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, thu hồi sử dụng khí Mêtan.

**Thể chế quản lý và thực hiện dự án** quy định rõ về hệ thống quản lý và thủ tục phê duyệt dự án CDM trong nước. Những quy định này mô tả chức năng của mỗi cấp độ thuộc hệ thống quản lý CDM, nghĩa vụ của các nghiên cứu phải thực hiện, chi tiết của các hệ thống quản lý. Chủ đầu tư dự án (do Trung Quốc tài trợ hoặc do các doanh nghiệp Trung Quốc nắm giữ) có 1 loạt các nhiệm vụ, bao gồm cả trách nhiệm về xây dựng dự án, kế hoạch phát triển và thực hiện giám sát dự án để đảm bảo rằng giảm phát thải là có thực, đo lường được, thực hiện trong dài hạn và mang lại giá trị gia tăng. Điều này yêu cầu các nhà đầu tư dự án sẽ được chỉ định bởi các tổ chức xác nhận các đề xuất về hoạt động dự án và xác minh sự giảm phát thải của nó. Ngoài ra, các chủ đầu tư dự án phải đệ trình các thông tin và báo cáo cần thiết lên NDRC cho việc ban hành CERs và tuân thủ việc giám sát của NDRC.

**Thủ tục thực hiện dự án** quy định cụ thể các thủ tục phê duyệt mang tính ứng dụng đối với các dự án trong nước và quy định về các thủ tục thực hiện dự án, giám sát và tham chiếu tới các quy tắc quốc tế

liên quan. Các quy định khác bao gồm các phân bổ doanh thu cho các dự án CDM. Trong khi nguồn lực giảm phát thải thuộc về sở hữu của chính phủ và giảm phát thải được tạo ra bởi các dự án CDM cụ thể thuộc về nhà đầu tư dự án, thì doanh thu từ việc chuyển nhượng CERs lại thuộc về cả chính phủ và các nhà đầu tư. Chính phủ sẽ nhận được 65% lợi ích từ việc chuyển nhượng CERs từ các dự án trong lĩnh vực HFC và PFC (phát thải điện); 30% lợi ích từ các dự án trong lĩnh vực N<sub>2</sub>O và 2% lợi ích từ các dự án khác trong các lĩnh vực ưu tiên và các dự án trồng rừng. Những phân bổ này phản ánh tính chất quốc gia của CERs về nguồn gốc của các dự án CDM. Các biến thể giữa các loại dự án này phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của đất nước. Đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên, chính phủ thậm chí phân bổ thấp hơn 2% nhằm tạo điều kiện cho các dự án này phát triển. Doanh thu cao hơn từ thu nhập của các dự án HFC, các loại dự án khác trở thành nguồn chính cho quỹ CDM. Các quỹ hỗ trợ dự án CDM sẽ được sử dụng để thúc đẩy các dự án CDM trong nước liên quan đến giảm thiểu và thích ứng với sự biến đổi khí hậu. Nó được quản lý bởi NDRC (với tư cách chủ tịch), bao gồm các thành viên từ Bộ Tài chính (với tư cách Phó Chủ tịch); Bộ Ngoại giao; Bộ Khoa học và công nghệ; Bộ Bảo vệ môi trường; cơ quan quản lý khí tượng thủy văn... Một trung tâm quản lý quỹ CDM được Bộ Tài chính thành lập năm 2007 để hỗ trợ thông tin liên lạc giữa các thành viên và được hoạt động theo hướng dẫn của Ban điều hành quỹ CDM. Các quy định về thu và sử dụng ngân sách được quy định bởi Bộ Tài chính, NDRC và các bộ phận có liên quan. Ban điều hành quỹ CDM sẽ xem xét hệ

thống quản lý cơ sở của Quỹ cũng như tính ứng dụng, hoạt động và thành tựu của dự án. Ngoài ra Ban điều hành sẽ kiểm toán ngân sách tài chính hàng năm và báo cáo kế toán của Quỹ.

Có thể nói, các thủ tục để thực hiện dự án CDM trong nước và quốc tế ở Trung Quốc từ khâu phát triển thiết kế dự án (bao gồm cả nghiên cứu cơ sở, chuẩn bị phương án và xác nhận tính hợp lệ) thông qua DNA để phê duyệt; qua ban điều hành CDM để đăng ký, thực hiện dự án, theo dõi và chứng nhận giảm phát thải, yêu cầu về kỹ thuật, tài chính và năng lực quản lý,... là cả một quá trình phức tạp. Báo cáo hoạch định môi trường năm 2011 (Bộ KH-CN Trung Quốc) đã chỉ ra rằng, chi phí đầu tư ban đầu để phát triển và đăng ký dự án CDM là 100,000.00 USD. Quản lý dự án (thông thường là một nhóm phát triển dự án riêng biệt quản lý dữ liệu và giám sát dự án) cũng là một thách thức vì các khái niệm về CDM vẫn còn xa lạ với các doanh nghiệp trong nước. Quản lý và tối ưu hóa lợi ích của các dự án CDM đòi hỏi sự cẩn thận và kiên nhẫn đối với chủ sở hữu dự án. Mặc dù phức tạp, chặt chẽ nhưng quan trọng nhất là việc kiểm soát và thực hiện được hiệu quả dự án CDM khi đi vào triển khai.

### *c. Cải thiện môi trường kinh doanh hướng tới thiết lập thị trường CDM.*

Số lượng các Trung tâm trao đổi môi trường/năng lượng ở Trung Quốc ngày càng gia tăng, mặc dù Trung Quốc vẫn chưa xác nhận sự điều chỉnh chính thức nào về việc trao đổi các hàng hóa môi trường/năng lượng cho các giao dịch tự nguyện CER/VER trong nước. Những trung tâm trao đổi nỗ lực thí điểm để mang lại lượng phát thải thương mại cho Trung

Quốc. Mục tiêu cuối cùng của họ là để phục vụ cho các thị trường CER/VER mới năm 2013, hoặc là để một hệ thống bắt buộc ở Trung Quốc phải được giới thiệu. Mặc dù nhu cầu về cung cấp của thị trường vẫn còn thiếu, nhưng do thị trường về carbon còn biến động, cho nên sự nỗ lực của những trao đổi cũng là đáng khích lệ để phát triển đối thoại chính sách với các nhà hoạch định chính sách của chính phủ và các bên liên quan.

Trung tâm trao đổi môi trường Bắc Kinh (CBEEEX) tại Trung Quốc được thành lập ngày 5/8/2008, với sự chấp thuận của Chính phủ và Bắc Kinh - thành phố trực thuộc trung ương. Nó là nền tảng cho một thị trường chuyên nghiệp, kinh doanh hàng hóa về môi trường bao gồm SO<sub>2</sub>, COD, CO<sub>2</sub>. Những thành viên sáng lập bao gồm các thành viên như CBEEEX, Công ty TNHH đầu tư năng lượng mới thuộc Tổng công ty dầu khí quốc gia, Tổng công ty Guodian và Tổng công ty quản lý đầu tư Trung Quốc. Ưu điểm của cấu trúc cổ phần này là ở chỗ hai công ty năng lượng lớn có thể tạo ra nhu cầu/cung cấp tín dụng carbon, trong khi ngân hàng thương mại có thể giúp thu hút tài trợ. Trong tháng 12 năm 2009, CBEEEX ra mắt “tiêu chuẩn Panda”. Để hội tụ đủ điều kiện theo tiêu chuẩn này, dự án giảm/loại bỏ phát thải phải thực hiện theo quy định với 7 nguyên tắc cốt lõi sau: có thực; bổ xung; đo lường được; báo cáo và có kiểm chứng; độc đáo; vĩnh viễn; có thể chứng minh lợi ích phụ trợ và tính sở hữu rõ ràng.

Trong tháng 1 năm 2010, CBEEEX đã thành lập “một liên minh trung lập về carbon” và đã ban hành một thẻ tín dụng carbon thấp trong quan hệ đối tác với ngân

hàng Minsheng, cho phép chủ thẻ tín dụng tự nguyện mua tín dụng carbon để giảm khí thải carbon của họ. Những động thái này đã tạo ra một số mức nhu cầu thị trường cho các dự án dựa trên mục tiêu tự nguyện bù đắp các khoản tín dụng carbon, và nhiều công ty đã gia nhập liên minh này.

Sở giao dịch môi trường Thượng Hải (SEE) là một công ty con của sở giao dịch quyền và tài sản Thượng Hải với vốn đăng ký là 50.000.000 nhân dân tệ. SEE đã tiến hành cung cấp dịch vụ carbon trung lập tại triển lãm quốc tế Thượng Hải từ năm 2010.

Chính sự thành lập của thị trường này đã đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển nhanh chóng của các dự án CDM tại Trung Quốc.

#### *d. Nâng cao năng lực CDM.*

Từ năm 2000 đến nay, một số hoạt động xây dựng năng lực CDM tại Trung Quốc được thực hiện với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Quỹ môi trường toàn cầu (GEF) và các nhà tài trợ song phương. Các dự án đã được thực hiện để tăng cường khả năng về phương pháp nghiên cứu, đánh giá kinh tế, tổ chức và hoạt động phát triển dự án. Những nỗ lực này đã xây dựng và hoạch định được chính sách và chuyên môn trong quản lý CDM, tăng năng lực nghiên cứu cho các viện nghiên cứu và phát triển các hoạt động CDM thông qua các chương trình này.

*Thực hiện chức năng xúc tiến của Chính phủ.*

Các bộ phận thuộc chính phủ có đủ nguồn lực xây dựng năng lực và nâng cao nhận thức cộng đồng. Chính phủ Trung

Quốc khuyến khích tất cả các công chức cán bộ thuộc cơ quan chính phủ phải có nhận thức với mục tiêu xây dựng về biến đổi khí hậu, các hoạch định chính sách trong các doanh nghiệp. Ví dụ NDRC và MOST đã ký bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác CDM với chính phủ các nước Pháp, Đan Mạch, Áo, Canada, Ôxtrâyliya và đã triển khai thực hiện dự án thành công. Khoảng 27 địa phương CDM đã được thành lập với sự hỗ trợ của Chính phủ và họ cũng đã phát triển thành công dự án CDM. Trong giai đoạn tới, chính quyền địa phương cần phải có đủ năng lực để có thể cơ bản nâng cao nhận thức của công chúng và phổ biến thông tin về biến đổi khí hậu và CDM.

*Các ấn phẩm và đào tạo về thay đổi khí hậu và CDM.*

Chính phủ tập trung vào cả hai lĩnh vực thông tin đại chúng; đó là sách báo, tạp chí, âm thanh, video và hội thảo tập huấn về khoa học biến đổi khí hậu và CDM. Những nỗ lực cũng bao gồm mở rộng các chức năng của chính phủ và các trang website CDM của chính phủ về biến đổi khí hậu để trở thành nền tảng hiệu quả cho phổ biến thông tin và truyền thông. Hiện nay, Chính phủ đã tổ chức hơn 50 hội thảo, tập huấn chính thức về CDM khắp đất nước và đã ban hành 6 sách hướng dẫn về CDM và website về CDM. Trang website (<http://cdm.ccchina.gov.cn>) đã duy trì, cải thiện và thông tin liên lạc giữa các chuyên gia, những người đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực truyền tin này.

*Khuyến khích sự tham gia của dân chúng.*

Cụ thể gồm:

- Các cơ chế ưu đãi để khuyến khích công chúng và các doanh nghiệp tham gia

- Các trang website CDM cho tất cả các bên quan tâm, bao gồm cả người mua, người bán, công ty tư vấn và công chúng nói chung.

- Một cơ sở dữ liệu mở của các dự án CDM để cung cấp các yêu cầu và dịch vụ truy cứu thông tin cho người sử dụng.

*Củng cố hợp tác và truyền thông quốc tế.*

Chính phủ Trung Quốc tăng cường hỗ trợ hợp tác quốc tế trong việc thúc đẩy nhận thức của công chúng về biến đổi khí hậu và CDM. Thông qua hợp tác song phương và đa phương, những ví dụ cần thiết về hợp tác quốc tế có thể được thu thập và trích dẫn để cải tiến trong thực tiễn. Công việc này sẽ được mở rộng trong những năm tới. Trong khi đó, Chính phủ đang trả tiền để quan tâm đến hợp tác Nam-Nam về CDM. Hội thảo cho các quan chức Châu Á và Châu Phi về xây dựng năng lực CDM đã được tổ chức vào các năm 2007, 2008, 2009, 2010 và năm 2011, bao gồm nhiều vấn đề mà các nhà phát triển dự án CDM cần phải nhận thức được trong quá trình phát triển dự án và chia sẻ kinh nghiệm của Trung Quốc về phát triển và quản lý dự án CDM. Những hoạt động

xây dựng năng lực hiệu quả có thể tăng cường năng lực thực hiện CDM ở các nước đang phát triển./.

---

### **Tài liệu tham khảo**

1. Arquit Niederberger, A. December 2008. "Scaling Up Energy Efficiency under the CDM." In *A Reformed CDM, Including New Mechanisms for Sustainable Development*, ed. UNEP-URC.
2. CAP SD Energy and Climate Consultants. 2005: Pelangi Indonesia, Pusat Tenaga Malaysia, Center for Energy Environment Resources Development, Preferred Energy Incorporated, EcoSecurities Ltd, Hamburg Institute of International Economics. *Improving the Competitiveness of Southeast Asia on the Global CDM Market*. Regional Cooperation in ASEAN on CDM in the Energy Sector, Discussion paper, Jakarta
3. CDMF. 2008a. *Charter of the China Clean Development Mechanism Fund*.
4. CDMF. 2008b. *Regulations on the Management of the China Clean Development Mechanism Fund*.
5. Environmental Defense. August 2007. "CDM and the Post-2012 Framework." Discussion paper, Vienna AWG Dialogue. Enkvist, P. A., T. Naclér, and J. Rosander. 2007. "A Cost Curve for Greenhouse Gas Reduction." *The McKinsey Quarterly* 1: 35–45.

